

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2018/HS-ST

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Dân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Dương và bà Trần Thị Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1984 tại Nam Định. HKTT: Thôn D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: thợ nhôm kính. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị M. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị giam giữ từ ngày 16 tháng 9 năm 2018 (Có mặt).

- ***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975. Trú tại: Số nhà 50 khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Anh Mai Xuân T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, Phan Văn T đi bộ đến cửa hàng nhôm kính của anh Nguyễn Đình T ở khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, thấy chiếc xe mô tô biển số 60N9-7388 của anh T dựng trước cửa, T hỏi anh Mai Xuân T (là người làm thuê cho anh T) đang trông coi cửa hàng cho T mượn chiếc xe đó. Anh T không đồng ý. Lúc này, T nhìn thấy chìa khóa xe ở cánh cửa nhôm gần đó nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Lợi dụng lúc anh T đang làm việc không để ý, T lén lút lấy chìa khóa xe rồi dắt chiếc xe mô tô biển số 60N9-7388 ra đường,

nổ máy bỏ chạy. Anh T phát hiện chạy ra gọi T yêu cầu trả lại xe nhưng T vẫn tiếp tục bỏ chạy. Bị mất tài sản, anh T làm đơn trình báo Công an thị trấn Trảng Bom. Ngày 16/9/2018, Công an thị trấn Trảng Bom kiểm tra phòng trọ T thuê ở Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 60N9-7388 nên lập hồ sơ giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom. Theo kết quả định giá tài sản, trị giá chiếc xe mô tô biển số 60N9-7388 của anh T là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKS-TB ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, tại cửa hàng nhôm kính của anh Nguyễn Đình T ở Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 60N9-7388 trị giá 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Đình T. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16

tháng 9 năm 2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Người vắng mặt;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Dân

Mẫu 27-HS